

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU THỐNG NHẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1011./CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 14 tháng 08 năm 2023.

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: **TNC**

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng

Tàu

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: [thongnhat.trc@gmail.com](mailto:thongnhat.trc@gmail.com)

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình nguyên nhân thay đổi giữa BCTC 06 tháng đầu năm 2023 Công ty lập so với BCTC 06 tháng đầu năm 2023 đã kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/8/2023 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Công văn số: 1012/TRC

ngày 14/8/2023.



Đại diện tổ chức  
Người ủy quyền công bố thông tin

*Nguyễn Nhật Thành Lâm*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU THỐNG NHẤT  
Số: ~~1012~~/TRC

V/v Giải trình nguyên nhân thay đổi giữa  
BCTC 6 tháng đầu năm 2023 do công ty  
lập và BCTC 6 tháng đầu năm 2023 đã  
được kiểm toán.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bà Rịa, ngày 14 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2023 do công ty lập thay đổi so với Báo cáo Tài chính 6 tháng đầu năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng đầu năm 2023(chưa Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2023 ( đã Kiểm toán)	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	228.461.751.596	228.241.174.889	220.576.707
	Hàng tồn kho	141	20.878.670.831	20.658.094.124	220.576.707
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	158.241.313.727	158.241.313.727	-
	Tài sản Thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)		386.703.065.323	386.482.488.616	220.576.707
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	62.730.819.180	63.318.198.323	587.379.143
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	7.686.552.405	7.985.346.920	298.794.515
	Phải thu ngắn hạn khác	319	36.862.295.835	37.150.880.463	288.584.628
	Phải trả dài hạn khác	337	-	-	-
	Phải trả người lao động	314	-	-	-
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	323.972.246.143	323.164.290.293	(807.955.850)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	25.639.588.853	24.831.633.003	(807.955.850)
	Năm trước	421a	1.362.920.081	1.362.920.081	-
	Năm nay	421b	24.276.668.772	23.468.712.922	(807.955.850)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		386.703.065.323	386.800.027.730	220.576.707

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2023(chưa Kiểm toán)	6 tháng đầu năm 2023 ( đã Kiểm toán)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	71.264.423.193	70.047.623.193	1.216.800.000	
2	Giá vốn hàng bán	60.347.682.579	59.451.532.166	896.150.413	
3	Lợi nhuận gộp	10.916.740.614	10.596.091.027	320.649.587	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	17.740.029.694	17.740.029.694	-	
5	Chi phí tài chính	463.756.165	463.756.165	-	
6	Chi phí bán hàng	1.230.749.115	1.230.749.115	-	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.201.090.884	4.301.997.984	(100.907.100)	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.761.174.144	22.339.617.457	421.556.687	
9	Thu nhập khác	5.460.951.178	4.629.954.804	830.996.374	
10	Chi phí khác	1.549.137.498	1.224.709.902	324.427.596	



11	Lợi nhuận khác	3.911.813.680	3.405.244.902	506.568.778	
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.672.987.824	25.744.862.359	928.125.465	
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.396.319.052	2.276.149.437	120.169.615	
14	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.276.668.772	23.468.712.922	807.955.850	

Nguyên nhân thay đổi :

## I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### A. Tài Sản Ngắn hạn tăng : 220.576.707 đồng

- Hàng tồn kho (Mã số 141) giảm 220.576.707, đồng. Nguyên nhân là do tính lại tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2023 của Văn phòng Phong Phú, Văn phòng Nông trường cao su Hòa Bình 2, Nhà máy chế biến mủ cao su Bàu Non.

### B. Tài sản dài hạn giảm: 0 đồng ( Không thay đổi )

### C. Nợ phải trả tăng : 587.379.143, đồng

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Mã số 313) tăng 298.794.515 , đồng. Nguyên nhân là do tăng tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2023 số tiền là : 418.964.130 đồng. Giảm tiền thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023 số tiền là: 120.169.615 đồng.

- Phải thu ngắn hạn khác (Mã số 319) tăng 288.584.628 , đồng. Nguyên nhân là do điều chỉnh doanh thu, giá vốn theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền và phân chia lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Minh Quyền.

### D. Vốn Chủ sở hữu giảm : 807.955.850 đồng

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 421b) giảm : 807.955.850 đồng .Nguyên nhân là Giảm tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2023 số tiền : 607.475.878, Giảm tiền doanh thu, giá vốn theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền số tiền là: 320.649.587 đồng. Tăng chi phí thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023 số tiền là : 120.169.615 đồng.

## II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1.216.800.00 đồng. Nguyên nhân giảm doanh thu theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền.

- Giá vốn hàng bán giảm 896.150.413, đồng. Nguyên nhân giảm giá vốn theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền.

- Lợi nhuận gộp giảm 320.649.587, đồng . Nguyên nhân phân chia lợi nhuận theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 100.907.100, đồng. Nguyên nhân là do phân bổ tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2023 của Văn phòng Công ty.

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 421.556.687, đồng. Nguyên nhân phân chia lợi nhuận theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền và phân bổ tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2023 của Văn phòng Công ty.

- Thu nhập khác giảm 830.996.374, đồng. Nguyên nhân là do là cản trừ lãi và lỗ từ việc thanh lý TSCĐ tại Xí nghiệp Nông Sản Phước Hưng.

- Chi phí khác giảm 324.427.596 , đồng. Nguyên nhân là do là cản trừ lãi và lỗ từ việc thanh lý TSCĐ tại Xí nghiệp Nông Sản Phước Hưng. Phân bổ tiền thuê đất truy thu của Văn phòng Công ty từ năm 2018 đến năm 2022 và tiền thuê đất vườn cây cao su thanh lý tại Đội cao su Phong Phú.



- Lợi nhuận khác giảm 506.568.778 đồng .Nguyên là đã giải trình ở mục thu nhập khác và chi phí khác

- Lợi nhuận trước thuế giảm 928.125.465 đồng. Nguyên nhân phân chia lợi nhuận theo hợp đồng BCC của Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ XNK Minh Quyền và phân bổ tiền thuê đất 6 tháng đầu năm 2023 của Văn phòng Công ty, cần trừ lãi lỗ từ việc thanh lý TSCĐ

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 120.169.615 đồng. Nguyên nhân là do tính lại chi phí thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế giảm 807.955.850 đồng. Nguyên nhân là do tính lại chi phí thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)



Nguyễn Nhật Thành Lâm

